**KIỂM TRA CUỐI KÌ II**

**A. MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nộidung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** | | |
| **Nhận biết** | | | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  | | |
| **TNKQ** | | **TL** | | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản nghị luận | 4 | | 0 | | 4 | 0 | 0 | 2 | 0 |  | 60 | | |
| Văn bản thông tin |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống (ý kiến phản đối) | 0 | | 1\* | | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 | | |
| Viết bài văn thuyết minh về quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động |
| **Tổng số câu** | | | | ***4*** | | 1\* | ***4*** | 1\* | ***0*** | ***1\**** | ***0*** | 1\* | **11** | |
| **Tổng điểm** | | | | ***2.0*** | | ***0.5*** | ***2.0*** | ***1.5*** | ***0*** | ***3.0*** | ***0*** | ***1.0*** | **10** | |
| **Tỉ lệ %** | | | | **25** | | | **35** | | **30** | | **10** | | **100** | |

\* **Ghi chú:** Phần viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ. Các cấp độ được thể hiện trong Hướng dẫn chấm.

**B. BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản nghị luận | **Nhận biết**:  - Nhận biết được các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản nghị luận.  - Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống và nghị luận phân tích một tác phẩm văn học.  - Xác định được số từ, phó từ, các thành phần chính và thành phần trạng ngữ trong câu (mở rộng bằng cụm từ).  **Thông hiểu**:  - Xác định được mục đích, nội dung chính của văn bản.  - Chỉ ra được mối liên hệ giữa ý kiến, lí lẽ và bằng chứng.  - Chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó.  - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh; các biện pháp tu từ như: nói quá, nói giảm nói tránh; công dụng của dấu chấm lửng; chức năng của liên kết và mạch lạc trong văn bản.  **Vận dụng:**  - Rút ra những bài học cho bản thân từ nội dung văn bản.  - Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với vấn đề đặt ra trong văn bản. | 3 TN | 5TN | 2TL |  |
| Văn bản thông tin | **Nhận biết**:  - Nhận biết được thông tin cơ bản của văn bản thông tin.  - Nhận biết được đặc điểm văn bản giới thiệu một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động.  - Xác định được số từ, phó từ, các thành phần chính và thành phần trạng ngữ trong câu (mở rộng bằng cụm từ).  **\* Thông hiểu**:  - Chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm với mục đích của văn bản.  - Chỉ ra được vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản thông tin.  - Chỉ ra được tác dụng của cước chú, tài liệu tham khảo trong văn bản thông tin.  - Chỉ ra được cách triển khai các ý tưởng và thông tin trong văn bản (chẳng hạn theo trật tự thời gian, quan hệ nhân quả, mức độ quan trọng, hoặc các đối tượng được phân loại).  - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh; công dụng của dấu chấm lửng; chức năng của liên kết và mạch lạc trong văn bản.  **Vận dụng:**  - Đánh giá được tác dụng biểu đạt của một kiểu phương tiện phi ngôn ngữ trong một văn bản in hoặc văn bản điện tử.  - Rút ra được những bài học cho bản thân từ nội dung văn bản. |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn NL về một vấn đề trong ĐS (ý kiến phản đối) | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống trình bày rõ vấn đề và ý kiến phản đối của người viết; đưa ra được lí lẽ rõ ràng và bằng chứng đa dạng | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* |
| Viết bài văn thuyết minh về quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn thuyết minh về quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động; bài viết có sử dụng các yếu tố nghị luận, miêu tả. |
| **Tổng số câu** | | | | **4 TN** | **4 TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| **Tỉ lệ %** | | | | **20** | **40** | **30** | **10** |

\* **Ghi chú:** Phần viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ. Các cấp độ được thể hiện trong Hướng dẫn chấm.

**I. ĐỌC HIỂU (6,0đ)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

**LỄ HỘI XUỐNG ĐỒNG Ở SA PA, LÀO CAI**

Ngày 8/2/2017, đồng bào các dân tộc Tày, Xa Phó, Mông ở cụm các xã hạ huyện Sa Pa, bao gồm: Bản Hồ, Bản Phùng, Thanh Kim, Suối Thầu, Thanh Phú, Nậm Sài và Nậm Cang đã mở hội xuống đồng để cầu mưa thuận, gió hòa, mùa màng bội thu, dân bản được yên bình.  
 Hội xuống đồng được tổ chức trên bãi đất phẳng ngay cạnh làng của người Tày ở xã Bản Hồ. Năm nay, hội xuống đồng nhộn nhịp hơn bởi thời tiết ấm áp, tiết trời cao, trong xanh, cùng rất nhiều du khách trong và ngoài nước du xuân tham dự lễ hội. Khung cảnh rộn ràng, náo nhiệt vô cùng!

Khi dân bản có mặt đông đủ và việc sắp lễ xong, thầy cúng thực hiện nghi lễ cầu mong mùa màng bội thu, gia súc đầy chuồng, dân bản mạnh khỏe, vạn vật tốt tươi. Lễ cúng xong, thầy cúng sẽ đưa quả còn cho những người già uy tín trong bản. Những già làng ném quả còn vào vòng tròn âm dương treo ở ngọn cây nêu để lấy may, lấy phúc trong năm mới; sau đó đại diện các xã cùng chung tay dựng cây nêu cao vút nằm ở chính giữa khu hội xòe.

Kết thúc phần lễ, mọi người dự hội cùng tham gia biểu diễn văn nghệ và các trò chơi dân gian như: thi kéo co, cày ruộng, ném còn, bịt mắt bắt dê, đi cầu thăng bằng, đi cà kheo qua suối...

Hội xuống đồng được Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và chính quyền huyện Sa Pa đưa vào đề án “Phục dựng lễ hội dân gian truyền thống các dân tộc Lào Cai” nhằm bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc bản địa, phục vụ hiệu quả phát triển du lịch cộng đồng ở Lào Cai.



*(Theo Quốc Hồng, báo Nhân dân)*

**Câu 1. Văn bản *Lễ hội xuống đồng ở Sa Pa, Lào Cai* thuộc kiểu văn bản nào?**

A. Văn bản nghị luận B. Văn bản tự sự

C. Văn bản thông tin D. Văn bản biểu cảm

**Câu 2. Theo thông tin trong văn bản, đồng bào các dân tộc Tày, Xa Phó, Mông ở cụm các xã hạ huyện Sa Pa tổ chức nghi lễ xuống đồng để**

A. giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, phát huy giá trị cổ truyền.

B. cầu mưa thuận, gió hòa, mùa màng bội thu, dân bản được yên bình.

C. tham gia biểu diễn văn nghệ và các trò chơi dân gian.

D. phục vụ hiệu quả phát triển du lịch cộng đồng ở Lào Cai.

**Câu 3: Từ in đậm trong đoạn văn sau thực hiện phép liên kết nào?**

**Hội xuống đồng** được tổ chức trên bãi đất phẳng ngay cạnh làng của người Tày ở xã Bản Hồ. Năm nay, **hội xuống đồng** nhộn nhịp hơn bởi thời tiết ấm áp, tiết trời cao, trong xanh, cùng rất nhiều du khách trong và ngoài nước du xuân tham dự lễ hội.

A. Phép thế. B. Phép nối.

C. Phép lặp. D. Phép lặp, phép nối.   
**Câu 4: Dãy từ nào sau đây chứa toàn từ Hán Việt?**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| A. truyền thống, bảo tồn, xuống đồng | B. truyền thống, bản sắc, văn hoá | |  | |
| C. truyền thống, uy tín, kéo co | D. nghi lễ, ném còn, cày ruộng |  | |

**Câu 5**. **Dòng nào sau đây nêu lên chính xác nghĩa của từ *bảo tồn*?**

A. Giữ gìn và phát triển B. Duy trì và sáng tạo

C. Quảng bá rộng rãi D. Giữ cho không hư hỏng, mất mát.

**Câu 6. Hình ảnh minh họa giúp người đọc hình dung rõ nhất nội dung nào trong văn bản?**

A. Giúp người đọc hình dung rõ về khung cảnh tưng bừng, náo nhiệt của hội xuống đồng.

B. Giúp người đọc hình dung rõ về cảnh người dân chung tay dựng cây nêu ở giữa hội xòe.

C. Giúp người đọc hình dung rõ về cảnh người dân hân hoan tham dự các trò chơi dân gian.

D. Giúp người đọc hình dung rõ về vẻ đẹp cuộc sống và con người ở vùng cao.

**Câu 7**. **Văn bản triển khai ý tưởng và thông tin theo cách nào?**

A.Trình bày từng bộ phận của đối tượng. B. Góc nhìn khác nhau về sự vật.

C.Trật tự thời gian. D.Quan hệ nhân quả.

**Câu 8**. **Đáp án nào sau đây nêu lên nội dung chính của đoạn văn ?**

*Khi dân bản có mặt đông đủ và việc sắp lễ xong, thầy cúng thực hiện nghi lễ cầu mong mùa màng bội thu, gia súc đầy chuồng, dân bản mạnh khỏe, vạn vật tốt tươi. Lễ cúng xong, thầy cúng sẽ đưa quả còn cho những người già uy tín trong bản. Những già làng ném quả còn vào vòng tròn âm dương treo ở ngọn cây nêu để lấy may, lấy phúc trong năm mới; sau đó đại diện các xã cùng chung tay dựng cây nêu cao vút nằm ở chính giữa khu hội xòe.*

A. Lễ hội xuống đồng được tổ chức để bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc bản địa.

B. Những nghi lễ được thực hiện trong lễ hội xuống đồng.

C. Niềm tự hào của những người tham gia lễ hội xuống đồng.

D. Khung cảnh rộn ràng, náo nhiệt trong lễ hội xuống đồng.

**Câu 9.** Theo em lễ hội xuống đồng có ý nghĩa gì?

**Câu 10.** Qua nội dung của văn bản và những trải nghiệm của bản thân, em thấy mình nên làm gì để góp phần bảo tồn những giá trị văn hóa dân tộc? (Viết câu trả lời bằng ba câu đến năm câu văn).

**II. VIẾT: (4.0 điểm)**

Có ý kiến cho rằng*: “Trong xã hội hiện đại, đọc sách không còn là việc làm cần thiết”.* Em hãy viết bài văn nghị luận bày tỏ quan điểm của mình về ý kiến trên.

**D. HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I. Đọc**  **hiểu** | **1** | C | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | B | 0,5 |
| **5** | D | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | C | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
| **9** | Lễ hội xuống đồng có ý nghĩa:  **-** Tạo ra sân chơi vui vẻ lành mạnh, ý nghĩa vào dịp tết;  - Thể hiện nét đặc trưng của nền sản xuất nông nghiệp;  - Quảng bá, bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá dân tộc, giúp mọi người hướng về cội nguồn;  - Trở thành điểm nhấn về văn hoá hấp dẫn thu hút khách du lịch. | 1,0 |
| **10** | - Cần phải tìm hiểu những bản sắc văn hóa vốn có của dân tộc.  - Có ý thức, trách nhiệm nhiệm giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc mình.  - Tuyên truyền, quảng bá rộng rãi về những nét đẹp của bản sắc văn hóa dân tộc. | 1,0 |
| **II. Viết** | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống (trình bày ý kiến tán thành)* | | 0,25 |
| *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: nghị luận về ý kiến cho rằng: “Trong xã hội hiện đại, đọc sách không còn là việc làm cần thiết” | | 0,25 |
| *c. Trình bày ý kiến phản đối*  **\* Nêu được vấn đề cần nghị luận:** Dẫn dắt, nêuý kiến cho rằng: “Trong xã hội hiện đại, đọc sách không còn là việc làm cần thiết”; bày tỏ sự phản đối với ý kiến.  **\* Trình bày thực chất của ý kiến:**  + Sách là sản phẩm trí tuệ của con người, được tích lũy thông qua những kiến thức thực tiễn, là nơi lưu giữ những nguồn tri thức vô giá của nhân loại.  + Đọc sách**:** Hoạt động tương tác giữa người đọc và cuốn sách, là quá trình tiếp thu ngôn ngữ, giao tiếp và chia sẻ thông tin, ý tưởng.  -> Ý kiến phủ nhận vai trò, tác dụng của việc đọc sách  **\* Bày tỏ quan điểm về ý kiến:**  - Nêu ý kiến: Trong thời đại bùng nổ công nghệ thông tin, các phương tiện nghe nhìn phát triển, tuy nhiên việc đọc sách vẫn là việc làm vô cùng cần thiết-> quan niệm đọc sách như vậy là phiến diện.  - Bàn luận:Tác dụng của việc đọc sách  + Đọc sách giúp có thêm hiểu biết, kiến thức và kinh nghiệm để đạt được thành công trong cuộc sống.  + Đọc sách giúp bồi dưỡng năng lực, phẩm chất cần thiết.  + Đọc sách giúp trau dồi cảm nhận vẻ đẹp của ngôn ngữ, mở rộng vốn từ; rèn kĩ năng dùng từ diễn đạt.  + Đọc sách giúp giải trí, thư giãn tâm hồn.  (dẫn chứng)  *-* Mở rộng vấn đề: xã hội phát triển, có nhiều cách để tiếp cận với các thể loại sách và ngôn ngữ khác nhau  **+**Phê phán ngững biểu hiện không coi trọng sách, không có thói quen đọc sách.  **\* Tác động tiêu cực đối với đời sống.**  **-** Một bộ phận giới trẻ dần quên đi thói quen đọc sách dẫn đến hạn chế hiểu biết và kĩ năng sống, tâm hồn trở nên cằn cỗi.  - Văn hoá đọc dần mai một, ảnh hưởng đến sự phát triển của xã hội.  **\* Bài học rút ra từ ý kiến:**  - Hiểu được vai trò quan trọng của việc đọc sách, từ đó rèn thói quen đọc sách hàng ngày.  - Biết chọn sách tốt để đọc và phải có phương pháp đọc đúng.  - Tuyên truyền góp phần lan toả thói quen đọc sách đến tất cả mọi người. | | 3,0  0,25  0,25  2,0  0,25  0,25 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | | 0,25 |
| *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn sinh động, sáng tạo. | | 0,25 |